

**ĐỀ THI (HỎI ĐÁP) DÀNH CHO GIỚI TỬ THỌ GIỚI THỨC-XOA
TẠI ĐẠI GIỚI ĐÀN LIỄU LẠC - NĂM 2023**

ĐỀ 1

1. Thái tử Tất-đạt-đa đản sanh vào thời gian nào? Tại đâu? (2 điểm)

Thái tử Tất-đạt-đa đản sanh ngày trăng tròn (15âl) tháng tư (Vesakha) năm 624 TDL, bên cội cây Vô-ưu tại vườn Lâm-tỳ-ni (Lumbini), kinh thành Ca-tỳ-la-vệ thuộc miền trung Ấn Độ.

2. Lợi ích của quy y Tam bảo là gì? (2 điểm)

Lợi ích của quy y Tam bảo là:

- Quy y Phật không đọa địa ngục.
- Quy y Pháp không đọa ngã quý.
- Quy y Tăng không đọa bàng sinh.

3. Hãy đọc một đoạn chú Lăng Nghiêm đệ ngũ hội? (2 điểm)

“Đột sắc tra chất đa, a mặt đất rị chất đa, ô xà ha ra, già bà ha ra, lô địa ra ha ra, ta bà ha ra, ma xà ha ra, xà đa ha ra, thị tỷ đa ha ra, bạt lược dạ ha ra, kiền đà ha ra, bố sử ha ra...”.

4. Hãy kể ngũ quán? (2 điểm)

- Nhất kế công đa thử lượng bỉ lai xứ.
- Nhị thốn kỷ đức hạnh toàn khuyết ứng cúng.
- Tam phòng tâm lý quá tham đẳng vi tông.
- Tứ chánh sự lương dục vị liệu hình khô.
- Ngũ vị thành đạo nghiệp ung thọ thử thực.

5. Hãy đọc bài chú “Mộc dục”(tắm gội)? (2 điểm)

Âm: Tẩy dục thân thể

Đương nguyện chúng sanh

Thân tâm vô cấu

Nội ngoại quang khiết.

Nghĩa: (Tắm rửa thân thể

Nên nguyện chúng sanh

Thân tâm hết nhơ

Trong ngoài sáng sủa)

Án, bạt chiết ra nã ca tra da sa ha./.

ĐỀ 2

1. Hãy cho biết thân thế của Thái tử Tất-đạt-đa? (2 điểm)

Phụ thân là đức vua Tịnh-phạn (Suddhodana) thuộc họ Cồ-đàm (Gotama), bộ tộc Thích-ca (Sakya) và thân mẫu là hoàng hậu Ma-gia (Maha Maya) trị vì kinh thành Ca-tỳ-la-vệ (Kapilavatthu) thuộc miền trung Ấn Độ.

2. Tụng đoạn đầu Đệ nhị hội của chú Lăng Nghiêm)? (2 điểm)

“Ồ hồng rì sắt yết noa, bát lạc xá tất đa, tát đất tha già đô sắt ni sam. Hồ hồng ô lô ung chiêm bà na. Hồ hồng, ô lô ung tất đam bà na. Hồ hồng đô lô ung, ba ra sắc địa da tam bát xá noa yết ra. Hồ hồng ô lô ung tát bà dược xoa, hắc ra sát ta, yết ra ha nhã xà, tỳ đăng băng tát na yết ra...”.

3. Hãy kể 05 giới sau của Sa-di-ni? (2 điểm)

- Sáu: Không xoa hương phấn sáp.
- Bảy: Không xem nghe, hát xướng.
- Tám: Không ngồi giường cao rộng tốt đẹp.
- Chín: Không ăn phi thời.
- Mười: Không giữ vàng bạc châu báu.

4. Hãy nói tam đề và ngũ quán? (2 điểm)

Tam đề:

- Nguyện đoạn nhất thiết ác.
- Nguyện tu nhất thiết thiện.
- Nguyện độ nhất thiết chúng sanh.

Ngũ quán:

- Nhất kế công đa thiếu, lượng bi lai xứ.
- Nhị thôn kỹ đức hạnh, toàn khuyết ứng cúng.
- Tam phòng tâm ly quá, tham đẳng vi tông.
- Tứ chánh sự lương dược, vị liệu hình khô.
- Ngũ vị thành đạo nghiệp, ung thọ thử thực.

5. Tam Bảo là gì? (2 điểm)

Tam bảo là ba ngôi báu có công năng giúp chúng sinh giác ngộ chân lý nhiệm mầu và giải thoát mọi khổ đau. Tam bảo gồm Phật bảo, Pháp bảo, Tăng bảo./.

ĐỀ 3

1. Sau khi dạo bốn cửa thành, Thái tử đã trình lên vua cha những điều gì? Nếu vua làm được thì Thái tử sẽ không đi tu? (2 điểm)

Bốn điều đó là:

- Làm sao cho con trẻ mãi không già.
- Làm sao cho con mạnh mãi không đau.
- Làm sao cho con sống hoài không chết.
- Làm sao cho mọi người hết khổ.

2. Hãy cho biết ngũ phần pháp thân hương? (2 điểm)

Ngũ phần pháp thân hương là: Giới hương, định hương, tuệ hương, giải thoát hương và giải thoát tri kiến hương.

3. Hãy đọc đoạn đầu chú Lăng Nghiêm đệ tứ hội, từ: “Bà già phạm, tát đất đa bát đất ra Hê hê phần”? (2 điểm)

“Bà già phạm, tát đất đa bát đất ra. Nam mô tỳ đô đê, a tát đa na ra lặc ca, ba ra bà tát phổ tra, tỳ ca tát đất đa bát đất rị. Thập Phật ra, thập Phật ra, đà ra đà ra, tần đà ra tần đà ra, sân đà sân đà. Hồ hồng, hồ hồng, phần tra, phần tra, phần tra, phần tra, phần tra, ta ha, hê hê phần”.

4. Sa di ni được dịch ra mấy nghĩa? Giải thích 3 nghĩa (2 điểm)

Sa-di-ni được dịch ra 3 nghĩa: Tức từ nữ, cần sách nữ và cầu tịch nữ.

5. Đọc bài kệ chú “phu đơn tọa thiền (bày đơn ngồi thiền)? (2 điểm)

Âm: Nhược phu sàng tọa
Đương nguyện chúng sanh
Khai phu thiện pháp phần tra
Kiến chân thật tướng.

Chánh thân đoan tọa
Đương nguyện chúng sanh
Tọa bồ đề tòa
Tâm vô sở trước.

Nghĩa: (Nếu trái giường ngồi
Nên nguyện chúng sanh
Mở bày thiện pháp
Thấy tướng chân thật).

Thẳng mình ngồi ngay
Nên nguyện chúng sanh
Ngồi tòa bồ-đề
Tâm không vướng mắc.

Án, phạ tắc ra a ni, bát la ni, áp đa da sa ha./

ĐỀ 4

1. Năm anh em Kiều Trần Như gồm những ai? (2 điểm)

Đó là: Kiều Trần Như, A Xá Bà Thệ, Bạt Đề, Đề Bà và Ma Ha Nam.

2. Sám hối là gì? Có mấy cách? (2 điểm)

Sám hối có nghĩa là ăn năn lỗi trước, ngăn ngừa lỗi sau. Sám hối có bốn cách:

- Tác pháp sám hối: sám hối bằng cách thỉnh cầu chư Tăng chứng minh cho mình sám hối.
- Thủ tướng sám hối: là sám hối bằng phương pháp lễ Phật khi nào thấy hảo tướng Phật, Bồ-tát hiện ra mới thôi.
- Hồng danh sám hối: là sám hối bằng phương pháp lễ lạy hồng danh chư Phật, Bồ-tát.
- Vô sanh sám hối: là sám hối bằng phương pháp quán tưởng tâm vô sanh và pháp vô sanh.

3. Đọc tiếp đoạn kinh A Di Đà: “Xá-lợi-phất, chúng sanh văn giả, ưng đương phát nguyện...”? (2 điểm)

“...Xá-lợi-phất! Chúng sanh văn giả, ưng đương phát nguyện, nguyện sanh bỉ quốc. Sở dĩ giả hà? Đắc dữ như thị chư thượng thiện nhơn câu hội nhất xứ. Xá-lợi-phất! Bất khả dĩ thiếu thiện căn phước đức nhơn duyên đắc sanh bỉ quốc...”.

4. Hãy kể 05 giới sau của Sa-di-ni? (2 điểm)

- Sáu: Không xoa hương phấn sáp.
- Bảy: Không xem nghe, hát xướng.
- Tám: Không ngồi giường cao rộng tốt đẹp.
- Chín: Không ăn phi thời.
- Mười: Không giữ vàng bạc châu báu.

5. Đọc bài kệ mặc y phục (trước y)? (2 điểm)

Nhược trước thượng y,
Đương nguyện chúng sanh
Hoạch thẳng thiện căn,
Chí pháp bỉ ngạn

Trước hạ quần thời,
Đương nguyện chúng sanh
Phục chư thiện căn
Cụ túc tâm quý./.

ĐỀ 5

1. Vì sao Thái tử Tất-đạt-đa phát tâm xuất gia? (2 điểm)

Thái tử dạo bốn cửa thành thấy cảnh già, bệnh, chết của con người mà nhận thức được nỗi thống khổ của con người trong vòng sinh tử luân hồi, và do thấy hình ảnh một vị Sa-môn thanh cao, giải thoát nên muốn xuất gia để tìm chân lý giải thoát cho tất cả chúng sinh.

2. Tam vô lậu học là gì? Hãy kể ra? (2 điểm)

Tam vô lậu học là ba môn học vô lậu đưa đến sự giải thoát, không còn rớt lại trong vòng sinh tử luân hồi, chúng ngộ quả Thánh A-la-hán.

Tam vô lậu học gồm: Giới vô lậu học, Định vô lậu học và Tuệ vô lậu học (gọi tắt là Giới học, Định học, Tuệ học).

3. Hãy kể Tam đề? (2 điểm)

- Nguyện đoạn nhất thiết ác.
- Nguyện tu nhất thiết thiện.
- Nguyện độ nhất thiết chúng sanh.

4. Hãy kể 05 giới trước của Sa-di-ni? Giới thứ 3 của người xuất gia có gì khác so với giới thứ 3 của người tại gia? (2 điểm)

- Một: Không sát sanh.
- Hai: Không trộm cắp.
- Ba: Không dâm dục.
- Bốn: Không vọng ngữ.
- Năm: Không uống rượu.

❖ Giới thứ 3 của người xuất gia là không dâm dục, còn giới này của người tại gia là không tà dâm.

5. Hãy đọc âm giới thứ hai của Sa-di-ni (đạo giới)? (2 điểm)

“Sa di ni giới bất đắc đạo thiết. Nhất tiền dĩ thượng, thảo diệp mao mẽ, bất đắc thủ dã. Chủ bất thủ dữ bất đắc thủ, khẩu bất ngôn thủ, tâm bất niệm thủ. Mục bất ái sắc, nhĩ bất ái thanh, tỷ bất đạo hương, thiệt bất thâu vị, thân bất tham y, tâm bất thiết dục. Lục tình vô trước, thường lập quyền tuệ, tắc viết bất đạo, thị sa di ni giới dã”./.

ĐỀ 6

1. Thái tử Tất-đạt-đa thành đạo vào thời gian nào, tại đâu, lúc đó Ngài bao nhiêu tuổi? (2 điểm)

- Thái tử thành đạo vào ngày trăng tròn (08 hoặc 15) tháng 12 âm năm 594 TTL (theo Bắc truyền) tháng 2 năm 589 TTL (theo Nam truyền).

- Ngài thành đạo tại cõi Bồ-đề bên dòng sông Ni-liên-thuyền (Niranjara), xứ Ma-kiệt-đà.

- Lúc đó Ngài 30 tuổi (theo Bắc truyền), 35 tuổi (theo Nam truyền).

2. Lục hòa là gì? Hãy kể ra? (2 điểm)

Lục hòa là sáu phương pháp sống hòa thuận. Lục hòa gồm:

- | | |
|-------------------------|------------------------|
| (1) Thân hòa đồng trụ | (2) Khẩu hòa vô tranh. |
| (3) Ý hòa đồng duyệt. | (4) Giới hòa đồng tu. |
| (5) Kiến hòa đồng giải. | (6) Lợi hòa đồng quân. |

3. Giải thích thế nào là tánh tội? (2 điểm)

Tánh tội có nghĩa bản chất của sự việc đó vốn là điều ác, là tội lỗi, dù đối với pháp luật hay luân lý thế gian đều bị xem là trái với nhân tính. Ví dụ như sát sanh, trộm cướp, dâm dục, nói dối.

4. Hãy đọc một đoạn “Đệ nhị hội chú Lăng nghiêm”? (2 điểm)

Ô hồng rị sắt yết noa, bát lặc xá tất đa tát đất tha già đô sắt ni sam. Hồ hồng ô lô ung chiêm bà na. Hồ hồng ô lô ung tất đăm bà na. Hồ hồng ô lô ung ba ra sắc địa da tam bát xoa noa yết ra. Hồ hồng ô lô ung tát bà dược xoa hắc ra sát ta, yết ra ha nhã xà, tỳ đăng băng tát ra yết ra”.

5. Bài đọc kệ chú “Tẩy bát” (rửa bát)? (2 điểm)

Âm:

Dĩ thử tẩy bát thủy
Nhu thiên cam lộ vị,
Thí dữ chư quý thân
Tất giai hoạch bảo mãn.

(Nghĩa:

Dem nước rửa bát
Nhu nước cam lồ
Bố thí quý thân
Được no đủ cả).

Án, ma hưu ra tất sa ha./.

ĐỀ 7

1. Thái tử Tát-đạt-đa xuất gia vào thời gian nào? (2 điểm)

Thái tử từ giả kinh thành Ca-tỳ-la-vệ, xuất gia vào ngày trăng tròn (mùng 8 hoặc 15) tháng 2 âm lịch năm 605 TTL (theo Bắc truyền) năm 595 TTL (theo Nam truyền).

2. Hãy đọc đoạn kinh Di Đà sau: “Nhĩ thời, Phật cáo Trưởng lão Xá-lợi-phất: ... Cự lạc” (2 điểm)

Nhĩ thời, Phật cáo Trưởng lão Xá-lợi-phất: “Tùng thị Tây phương quá thập vạn ức Phật độ, hữu thế giới danh viết Cự Lạc, kỳ độ hữu Phật hiệu A Di Đà, kim hiện tại thuyết pháp”.

Xá-lợi-phất! Bỉ độ hà cố danh vi Cự Lạc? Kỳ quốc chúng sanh vô hữu chúng khổ, dẫn thọ chư lạc, cố danh Cự Lạc”.

3. Vì sao chúng ta thờ Phật, lạy Phật? (2 điểm)

- Chúng ta thờ Phật, lạy Phật vì Phật là đấng tự giác, giác tha, giác hạnh viên mãn.
- Vì để tỏ lòng tri ân, ngưỡng mộ của chúng ta đối với bậc tối thượng bi trí siêu phàm, có ân đức lớn đối với nhân loại.
- Vì chúng ta muốn luôn luôn có bên mình ngọn đèn trí tuệ của Ngài, và hương đức từ bi của Ngài để được sáng lây, thơm lây.

4. Hãy kể 10 giới của Sa-di-ni? (2 điểm)

- Một: Không sát sanh.
- Hai: Không trộm cắp.
- Ba: Không dâm dục.
- Bốn: Không nói dối.
- Năm: Không uống rượu và các chất gây say-nghiện.
- Sáu: Không xoa hương phấn sáp.
- Bảy: Không xem nghe, hát xướng.
- Tám: Không ngồi giường cao rộng tốt đẹp.
- Chín: Không ăn phi thời.
- Mười: Không giữ vàng bạc châu báu.

5. Hãy đọc bài kệ Thế phát (cạo tóc)? (2 điểm)

Âm: Thế trừ tu phát

Đương nguyện chúng sanh

Viễn ly phiền não

Cứu cánh tịch diệt.

(Nghĩa: Cạo bỏ râu tóc

Nên nguyện chúng sanh

Rời bỏ phiền não

Tuyệt đối thanh tịnh).

Án, tát điện đô, mạn đa ra, bạt đà da, ta bà ha./

ĐỀ 8

1. Sau khi dạo bốn cửa thành, Thái tử đã trình lên vua cha những điều gì? Nếu vua làm được thì Thái tử sẽ không đi tu? (2 điểm).

Bốn điều đó là:

- Làm sao cho con trẻ mãi không già.
- Làm sao cho con mạnh mãi không đau.
- Làm sao cho con sống hoài không chết.
- Làm sao cho mọi người hết khổ.

2. Xuất gia nghĩa là gì? (2 điểm)

Xuất gia có 3 nghĩa:

- Xuất thế tục gia: Ra khỏi nhà thế tục.
- Xuất phiền não gia: Ra khỏi sự phiền não.
- Xuất tam giới gia: Ra khỏi ba cõi (dục giới, sắc giới, vô sắc giới).

3. Hãy đọc đoạn đầu đệ tam hội chú Lăng Nghiêm? (2 điểm)

“Ra xá bà dạ, chủ ra bạt dạ. A kỳ ni bà dạ, ô đà ca bà dạ. Tỳ sa bà dạ, xá tát đa ra bà dạ, ba ra chước yết ra bà dạ. Đột sắc xoa bà dạ, a xá nễ bà dạ, a ca ra mật rị trụ bà dạ. Đà ra ni bộ di kiếm, ba già ba đà bà dạ...”

4. Các oai nghi: Nằm ngủ (miên ngọa) và ở trong phòng (tại phòng trung trú) là những oai nghi thứ mấy? (2 điểm)

- “Nằm ngủ” là oai nghi thứ 15, “ở trong phòng” là oai nghi thứ 17.

5. Trong 10 giới của Sa-di-ni những giới nào là giới khinh? (2 điểm)

Trong mười giới của Sa-di-ni có 6 giới khinh gồm:

- Giới không uống rượu và các chất gây say-nghiện,
- Không xoa hương phấn sáp,
- Không xem nghe, hát xướng,
- Không ngồi giường cao rộng tốt đẹp,
- Không ăn phi thời và không giữ vàng bạc châu báu./.

ĐỀ 9

1. Tam bảo được hình thành từ lúc nào? (2 điểm)

Tam bảo được hình thành từ khi đức Phật thuyết bài pháp Tứ Diệu Đế (bài pháp đầu tiên) tại vườn Lộc Uyển cho 5 anh em Kiều-trần-như.

2. Tam bảo là gì? Có mấy bậc? (2 điểm)

- Tam bảo là ba ngôi báu: Phật, Pháp, Tăng.
- Tam bảo có ba bậc:
 - + Đồng thể Tam bảo.
 - + Xuất thế gian Tam bảo.
 - + Thế gian trụ trì Tam bảo.

3. Hãy đọc đoạn kinh Di Đà: “Phục thứ Xá-lợi-phất! Bỉ quốc thường hữu chủng chúng kỳ diệu tạp sắc chi điều niệm Phật, niệm Pháp, niệm Tăng”. (2 điểm)

“Phục thứ Xá-lợi-phất! Bỉ quốc thường hữu chủng chúng kỳ diệu tạp sắc chi điều, bạch hạc, khổng tước, anh vũ, xá lợi, ca-lăng-tần-già, cộng mạng chi điều, thị chư chúng điều, trú dạ lục thời xuất hòa nhã âm, kỳ âm diễn xướng: Ngũ căn, ngũ lực, thất bồ đề phần, bát thánh đạo phần, như thị đẳng pháp, kỳ độ chúng sanh văn thị âm dĩ, giai tất niệm Phật, niệm Pháp, niệm Tăng”.

4. Thế nào giá tội? (2 điểm)

Giá có nghĩa là ngăn, giá tội có nghĩa là sự việc chưa hẳn là tội lỗi nhưng nó sẽ là nhân tố để làm phát sinh tội lỗi. Như uống rượu không phải là tội nhưng do vì uống rượu say sưa có thể tạo nên những việc xấu ác như: gây gỗ, giết người...

5. Khi lên chánh điện nên quán tưởng gì? (2 điểm)

Lúc lên chánh điện, chúng ta nên quán tưởng thâm đọc bài kệ chú “Đăng đạo tràng”.

Âm:
Nhược đắc kiến Phật
Đương nguyện chúng sanh
Đắc vô ngại nhãn
Kiến nhất thiết Phật

(Nghĩa:
Được nhìn thấy Phật
Nên nguyện chúng sanh
Được mắt vô ngại
Thấy tất cả Phật).

Án a mật lật để hồng phân tra./.

ĐỀ 10

1. Đại đệ tử nào là người vắng mặt trong ngày đức Phật nhập niết bàn? (2 điểm)

Vị đại đệ tử vắng mặt trong ngày đức Phật nhập niết bàn là trưởng lão Ma-ha Ca-diếp, vì đi thuyết pháp ở xa không về kịp.

2. Hãy đọc hai đoạn của bài tán Nguyên trú kiết tường? (2 điểm)

“Nguyên trú kiết tường, dạ kiết tường
Trú dạ lục thời hằng kiết tường
Nhất thiết thời trung kiết tường giả
Nguyên chú Thượng sư ai nhiếp thọ.

Nguyên trú kiết tường, dạ kiết tường
Trú dạ lục thời hằng kiết tường
Nhất thiết thời trung kiết tường giả
Nguyên chú Tam bảo ai nhiếp thọ.

3. Hãy kể Bát khổ và Tam khổ? (2 điểm)

- Bát khổ:

- | | | | |
|-------------|-------------|--------------------|------------------------|
| 1. Sanh khổ | 3. Bệnh khổ | 5. Cầu bất đắc khổ | 7. Oán tắng hội khổ |
| 2. Lão khổ | 4. Tử khổ | 6. Ái biệt ly khổ | 8. Ngũ ấm xí thành khổ |

- Tam khổ: khổ khổ, hoại khổ, hành khổ.

4. Hãy kể 05 giới sau của Sa-di-ni? (2 điểm)

- Sáu: Không xoa hương phấn sáp.
- Bảy: Không xem nghe, hát xướng.
- Tám: Không ngồi giường cao rộng tốt đẹp.
- Chín: Không ăn phi thời.
- Mười: Không giữ vàng bạc châu báu.

5. Khi thấy dòng sông nên quán tưởng bài kệ gì? (2 điểm)

Khi thấy dòng sông, chúng ta nên quán tưởng bài kệ

Âm: Nhược kiến đại hà,
Đương nguyện chúng sanh
Đắc dự pháp lưu
Nhập Phật trí hải.

(Nghĩa): Nhìn thấy sông lớn
Nên nguyện chúng sanh
Được dự pháp lưu
Vào biển trí Phật)./.

ĐỀ 11

1. Sau khi nhập Niết bàn, nhục thân của đức Phật được lo liệu như thế nào? (2 điểm)

Sau khi đức Phật nhập Niết bàn, nhục thân của Ngài được chúng đệ tử cử hành lễ trà tỳ vô cùng trang nghiêm. Sau lễ trà tỳ thì thu lấy xá lợi và phân chia 8 phần cho 8 quốc vương các nước để tôn thờ.

2. Vì sao phải giữ giới sát? (2 điểm)

Phật cấm sát sanh vì những nguyên nhân sau:

- Tôn trọng sự sống của muôn loài.
- Tôn trọng Phật tánh bình đẳng.
- Nuôi dưỡng lòng từ bi.
- Tránh nhơn quả báo ứng oán thù.

3. Có câu “Tam nghiệp hằng thanh tịnh”. Vậy tam nghiệp là gì? “Thanh tịnh” là gì? (2 điểm)

- Tam nghiệp là: Thân nghiệp, khẩu nghiệp, ý nghiệp.
- Thanh tịnh là: liả tất cả lỗi lầm của hạnh ác, liả tất cả sự nhiễm ô của phiền não, gọi là thanh tịnh.

4. Hãy đọc một đoạn kinh A Di Đà sau: “Xá-lợi-phất! Bỉ Phật quang minh vô lượng... thập kiếp”? (2 điểm)

Xá-lợi-phất! Bỉ Phật quang minh vô lượng, chiếu thập phương quốc vô sở chướng ngại, thị cố hiệu vi A Di Đà.

Hựu Xá-lợi-phất! Bỉ Phật thọ mạng cập kỳ nhân dân, vô lượng vô biên a-tăng-kỳ kiếp, cố danh A Di Đà.

Xá-lợi-phất! A Di Đà Phật thành Phật dĩ lai ư kim thập kiếp.

5. Hãy nói về oai nghi (của Sa-di-ni) lúc nghe pháp? (2 điểm)

- “Oai nghi lúc nghe pháp của Sa-di-ni”: Khi nghe hiệu lệnh đến giảng đường phải liền đi ngay, đứng giờ, không chậm trễ.
- Y phục tề chỉnh, thân ngay tâm chánh, đơan nghiêm, chuyên chú lắng lòng.
- Theo tinh thần văn, tư, tu mà nghe./.

ĐỀ 12

1. Đức Phật về thăm hoàng cung lần thứ 2 vào lúc nào? Nhân duyên gì Ngài về thăm hoàng cung? (2 điểm)

- Đức Phật về thăm hoàng cung lần thứ 2 vào năm thứ 5 sau khi thành đạo.
- Lúc này, vua Tịnh Phạn 90 tuổi, sắp băng hà. Đức Phật đã thuyết chân lý vô thường, vua đắc quả A-la-hán.

2. Sám hối là gì? Có mấy cách? (2 điểm)

Sám hối có nghĩa là ăn năn lỗi trước, ngăn ngừa lỗi sau. Sám hối có bốn cách:

- Tác pháp sám hối: sám hối bằng cách thỉnh cầu chư Tăng chứng minh cho mình sám hối.
- Thủ tướng sám hối: là sám hối bằng phương pháp lễ Phật khi nào thấy hảo tướng Phật, Bồ-tát hiện ra mới thôi.
- Hồng danh sám hối: là sám hối bằng phương pháp lễ lạy hồng danh chư Phật, Bồ-tát.
- Vô sanh sám hối: là sám hối bằng phương pháp quán tưởng tâm vô sanh và pháp vô sanh.

3. Hãy đọc âm giới thứ ba của Sa-di-ni? (2 điểm)

Sa-di-ni bắt đấng dâm dật. Hà vị bắt dâm? Nhất tâm thanh khiết. Thân bắt dâm dật, khẩu bắt thuyết dâm, tâm bắt niệm dâm, chấp kỷ tiên minh, như hư không phong vô sở ý trước. Thân bắt hành dâm, mục bắt dâm thị, nhĩ bắt dâm thính, tỷ bắt dâm hương, khẩu bắt dâm ngôn, tâm bắt tồn dục....

4. Nói tóm lược oai nghi vào tự viện? (2 điểm)

- Đến chùa tháp nên chọn lối vào bên trái hoặc bên phải, không đi lối chính giữa, không vô cớ dạo chơi, không khạc nhổ hay dựng nón, gậy vào tường điện, tháp.
- Đi nhiều chùa, tháp phải giữ chánh niệm, nhớ biết số vòng đã đi.

5. Khi cất bước lên đi, chúng ta quán tưởng bài kệ gì? Hãy đọc bài kệ? (2 điểm)

Chúng ta quán tưởng bài kệ “Hành bộ bất thương trùng”.

Âm: Nhược cử u túc

Đương nguyện chúng sanh.

Xuất sanh tử hải

Cụ chúng thiện pháp.

(Nghĩa: Nếu cất bước chân

Nên nguyện chúng sanh

Thoát biển sanh tử

Đủ mọi thiện pháp).

Án địa rị nhật rị sa ha./.

ĐỀ 13

1. Kim quan đức Thế Tôn lưu lại mấy ngày mới trà tỳ? Vì sao? (2 điểm)

Kim quan đức Thế Tôn lưu lại 07 ngày mới trà tỳ, vì đội tôn giả Đại Ca-diếp đang du hóa ở phương xa trở về.

2. Nêu lên những lợi ích của sự sám hối? (2 điểm)

1. Tiêu trừ tội lỗi cũ.
2. Phát triển hạnh lành mới.
3. Dứt được tội, sanh phước.
4. Trau dồi đức tánh cương quyết trong sự diệt trừ tánh xấu.
5. Phát triển tánh thành thật.
6. Mau tiến thẳng đến chỗ giải thoát an vui.

3. Đọc một đoạn đầu kệ ngũ hội chú Lăng Nghiêm, từ “Đột sắc tra chất đa... bệ lệ đa yết ra ha”? (2 điểm)

Đột sắc tra chất đa, a mặt đất rị chất đa, ô xà ha ra, già bà ha ra, rô địa ra ha ra ta bà ha ra, ma xà ha ra, xà đa ha ra, thị bí đa ha ra, bạt lược dạ ha ra, càn đà ha ra, bố sử ba ha ra, phả ra ha ra, bà tả ha ra, bát ba chất đa, đột sắc ra chất đa, lao đà ra chất đa, được xoa yết ra ha, ra sát ta yết ra ha, bệ lệ đa yết ra ha.

4. Sa-di-ni phải thọ trì bao nhiêu giới? Kể ra? (2 điểm)

Sa-di-ni phải thọ trì 10 giới. Đó là:

- | | |
|--|--|
| - Một: Không sát sanh. | - Sáu: Không xoa hương phấn sáp. |
| - Hai: Không trộm cắp. | - Bảy: Không xem nghe, hát xướng. |
| - Ba: Không dâm dục. | - Tám: Không ngồi giường cao rộng tốt đẹp. |
| - Bốn: Không nói dối. | - Chín: Không ăn phi thời. |
| - Năm: Không uống rượu và các chất gây say-nghiện. | - Mười: Không giữ vàng bạc châu báu. |

5. Oai nghi thứ 5 là gì? Nội dung như thế nào? (2 điểm)

Oai nghi thứ 5 là oai nghi “nhập chúng”.

- Nội dung: Chúng ta phải sống hài hòa trong đại chúng thanh tịnh, cần thực hiện sáu phép hòa kính, yêu kính tôn trọng, giữ gìn oai nghi, biết khiêm tốn và nhẫn nại./.

ĐỀ 14

1. Ai là người đi thỉnh đức Phật về hoàng cung lần thứ nhất? (2 điểm)

Tôn giả Ca-lưu-đà-di (sinh cùng giờ, ngày, tháng, năm với đức Phật) là người thỉnh đức Phật về thăm hoàng cung lần thứ nhất. Đức Phật vừa đi vừa thuyết pháp trải qua 2 tháng với quãng đường khoảng 600 km.

2. Năm món diệu hương để cúng Phật gọi là gì? Hãy kể ra? (2 điểm)

Năm món diệu hương này gọi là ngũ phân pháp thân. Đó là:

1. Giới hương
2. Định hương
3. Tuệ hương
4. Giải thoát hương
5. Giải thoát tri kiến hương.

3. Hãy nhắc lại lời dạy cuối cùng của đức Phật? (2 điểm)

Lời dạy cuối cùng của đức Phật chúng ta cần phải nhớ: “Mọi vật ở đời không có gì quý giá, thân thể rồi sẽ tan rã, chỉ có chân lý là quý báu. Chỉ có chân lý là bất di bất dịch. Hãy tinh tấn lên để giải thoát”.

4. Tụng một đoạn đầu kệ tam hội chú Lăng Nghiêm? (2 điểm)

“Ra xà bà dạ, chủ ra bạt dạ, a kỳ ni bà dạ, ô đà ca bà dạ, tỳ xa bà dạ, xá tát đa ra bà dạ, bà ra chước yết ra bà dạ, đột sắc xoa bà dạ, a xá nễ bà dạ, a ca ra mật rị trụ bà dạ, đà ra ni bộ di kiếm ba già bà đà bà dạ, ô ra ca bà đa bà dạ, lặc xà đàn trà bà dạ, na già bà dạ...”.

5. Hãy đọc âm giới thứ 5 Sa-di-ni (bất ẩm tửu giới) ? (2 điểm)

Sa-di-ni giới bất ẩm tửu. Bất ẩm thị tửu, bất ẩm thương tửu. Tửu hữu tam thập lục thất. Thất đạo phá gia, nguy thân táng mạng, giai tất do chi. Khiên đông dẫn tây, trì nam trước bắc; bất năng phúng kinh, bất kinh tam tôn; khinh dị sư hữu, bất hiếu phụ mẫu; tâm bé ý tắc, thể thể ngu si, bất trị đại đạo, kỳ tâm vô thức, cố bất ẩm tửu. Dục ly ngũ ẩm, ngũ dục, ngũ cái, đắc ngũ thân thông, đắc độ ngũ đạo, thị vi Sa-di-ni-giới dã./.

ĐỀ 15

1. Hãy nói về ý nghĩa cao cả trong sự xuất gia tìm đạo của thái tử Tất-đạt-đa? (2 điểm)

- Thái tử Tất-đạt-đa đã thắng ngoại cảnh lẫn nội tâm, hàng phục ma vương lẫn giặc dục vọng, Ngài xứng đáng với danh hiệu đại hùng, đại lực.
- Ngài từ bỏ tất cả hạnh phúc của thế gian để cứu khổ chúng sanh. Ngài xứng đáng là bậc đại từ đại bi, đại hỷ đại xả...

2. Hãy đọc một đoạn kinh A Di Đà từ: “Hựu Xá-lợi-phất! Cực Lạc quốc độ chúng sanh sanh giả,... nguyện sanh bỉ quốc” ? (2 điểm)

- Hựu Xá-lợi-phất! Cực Lạc quốc độ chúng sanh sanh giả, giai thị A-bệ-bạt-trí, kỳ trung đa hữu nhất sanh bồ xứ, kỳ số thậm đa phi thị toán số, sở năng tri chi, dẫn khả dĩ vô lượng vô biên a tăng kỳ thuyết.
- Xá-lợi-phất! Chúng sanh văn giả, ưng đương phát nguyện, nguyện sanh bỉ quốc.

3. Hãy kể mười nghiệp lành (thập thiện nghiệp)? (2 điểm)

- Không sát sanh
- Không tà dâm
- Không nói lời thêu dệt
- Không ác khẩu
- Không sân.
- Không trộm cướp
- Không nói dối
- Không nói lưỡi đôi chiều
- Không tham
- Không si.

4. Ngũ đức (năm đức) của Sa-di-ni là gì? (2 điểm)

- Năm đức tính của Sa-di-ni là:
 1. Phát tâm xuất gia vì lòng cảm mến đạo giải thoát.
 2. Từ bỏ hình hài đẹp để thích ứng với pháp phục.
 3. Xa lìa ân ái, từ giã thân thích vì không còn thân sơ.
 4. Buông bỏ thân mạng vì tôn sùng Phật pháp.
 5. Chí cầu đại thừa vì để hóa độ mọi người.
- Năm đức tính ấy nói lên nhận thức và lý tưởng của người xuất gia một cách rõ ràng: Mọi biểu hiện của thân tâm chỉ nhằm mục tiêu duy nhất là giải thoát sanh tử cho mình và người.

5. Sa-di-ni giữ gìn bao nhiêu oai nghi? Oai nghi thứ nhất và thứ hai là gì? (2 điểm)

- Sa-di-ni giữ gìn 22 oai nghi.
- Oai nghi thứ nhất là Kính Tam Bảo, thứ hai là kính đại sa môn./.

ĐỀ 16

1. Người dâng cúng bữa cơm và tọa cụ lên đức Thế Tôn (trước khi Ngài thành đạo) là ai? (2 điểm)

- Nữ tín chủ Tu-xà-đề dâng cúng bữa ăn trước khi đức Thế Tôn thành đạo.
- Cậu bé Sa-va-ti-ka (cậu bé chân cừu ở làng này) rất mến mộ đức Phật và phát tâm hàng ngày cắt loại cỏ nhuyễn và mịn trải làm tọa cụ cho Ngài ngồi.

2. Những lời dạy cuối cùng của đức Phật gồm các điều căn bản gì? (2 điểm)

Những lời dạy cuối cùng của đức Phật bao gồm 3 điều căn bản sau:

- Sống đúng chánh pháp là cách đánh lễ, tán thán và quý mến Như Lai một cách tốt đẹp nhất.
- Hãy nương tựa vào chánh pháp, nương tựa vào chính mình.
- Lấy giới luật làm thầy dẫn đường.

3. Lợi ích của quy y Tam bảo là gì? (2 điểm)

Lợi ích của quy y Tam bảo là:

- Quy y Phật không đọa địa ngục.
- Quy y Pháp không đọa ngã quý.
- Quy y Tăng không đọa bàng sinh.

4. Tụng âm giới thứ tư của Sa-di-ni (Vọng ngữ giới)? (2 điểm)

Sa-di-ni giới bắt đặc lưỡng thiệt, ác ngôn. Ngôn ngữ an tường bất kiến mạc ngôn kiến, bất văn mạc ngôn văn, kiến ác bất truyền, văn ác bất tuyên. Ác ngôn trực ty, thường hành tứ đẳng. Vô hữu phi ngôn, ngôn triếp thuyết đạo. Bất đặc luận thuyết tục sự, bất giảng vương giả thần lại tặc sự. Thường thán kinh pháp, Bồ-tát chánh giới, chí vu đại thừa, bất vi tiêu học. Hành tứ đẳng tâm, thị vi Sa-di-ni giới dã.

5. Đọc bài kệ chú xuất sinh? (2 điểm)

Âm: Pháp lực bất tư nghị
Từ bi vô chương ngại
Thất lạc biến thập phương
Phổ thí châu sa giới.

*(Nghĩa:
Phật pháp thật phi thường
Bảy hạt đầy mười phương
Cúng dường khắp pháp giới
Từ bi không biên cương).*

Án, độ lợi ích sa ha./.

ĐỀ 17

1. Tịnh xá nào được thành lập đầu tiên? Ở tại đâu, do ai cúng dường? (2 điểm)

Tịnh xá Trúc Lâm được thành lập trước nhất, ở bên ngoài thành Vương Xá do vua Tần-bà-sa-la (Bimbisàra) cúng dường.

2. Sám hối là gì? Có mấy cách? (2 điểm)

Sám hối có nghĩa là ăn năn lỗi trước, ngăn ngừa lỗi sau. Sám hối có bốn cách:

- Tác pháp sám hối: sám hối bằng cách thỉnh cầu chư Tăng chứng minh cho mình sám hối.

- Thủ tướng sám hối: là sám hối bằng phương pháp lễ Phật khi nào thấy hảo tướng Phật, Bồ-tát hiện ra mới thôi.

- Hồng danh sám hối: là sám hối bằng phương pháp lễ lạy hồng danh chư Phật, Bồ-tát.

- Vô sanh sám hối: là sám hối bằng phương pháp quán tưởng tâm vô sanh và pháp vô sanh.

3. Hãy đọc đoạn kinh Chuyển Pháp Luân: “Có hai thái cực, người tu hành nên tránh..... Đạt được trí tuệ, Giải thoát, an lạc” (2 điểm).

“*Có hai thái cực, Người tu nên tránh, Một là khoái lạc, Say đắm ngũ dục; Hai là khổ hạnh, Ép xác hành thân. Hai con đường này, Đưa đến hậu quả, Hủy hoại thân tâm. Con đường Như Lai, Đã tìm ra được, Là đường Trung Đạo: Tránh hai cực đoan, Đem đến trí tuệ, Giải thoát, an vui: Có tám chi phần: Nhận thức chân chính, Tư duy chân chính, Hành động chân chính, Sinh kế chân chính, Chuyên cần chân chính, Chú ý chân chính, Định tâm chân chính, Chính Trung đạo này, Như Lai đã đi, Đạt được trí tuệ, Giải thoát, an lạc*”.

4. Tụng âm giới thứ tám của Sa-di-ni (giới bất ca vũ âm nhạc giới) ? (2 điểm)

Sa-di-ni giới bất đắc thính ca vũ âm nhạc thanh, phách thủ, cổ tiết. Bất đắc tự vi, diệc bất giáo nhân. Thường tự tu thân, thuận hành chánh pháp, bất vi tà hạnh. Nhất tâm qui Phật, tụng kinh hành chánh, dĩ vi pháp lạc, bất vi tục lạc. Thính kinh tư duy, thâm nhập đại nghĩa. Tự bất hữu tật, bất đắc thừa xa mã tượng. Đương niệm khinh cử, bất bất tư nghị thân thông chi đạt, dĩ vi xa thừa độ thoát bát nạn, thị vi Sa-di-ni giới dã.

5. Sa-di-ni hầu Thầy phải như thế nào? (2 điểm)

- Sa-di-ni hầu Thầy phải hết lòng cung kính, chăm lo cho Thầy, vật dụng của Thầy, chỗ ngồi, nằm của Thầy đều không được dùng đến.

- Phải luôn đề tâm chờ nhận và tuân thủ lời đã dạy, dù trái ý nghịch lòng cũng không được tỏ vẻ mặt mọi, không vui./.

ĐỀ 18

1. Nguyên nhân nào khiến La-hầu-la xuất gia? (2 điểm)

Do nghe lời mẹ là công chúa Da-du-đà-la nên La-hầu-la chạy theo Phật để xin của thừa tự và Phật đã dẫn về tinh xá, gọi cho ngài Xá-lợi-phất làm lễ thế phát xuất gia.

2. Tứ Niệm Xứ là gì? Hãy kể ra? (2 điểm)

- Tứ niệm xứ là 4 lĩnh vực quán niệm của pháp môn thiền định.

- Tứ niệm xứ gồm có:

+ Quán thân bất tịnh.

+ Quán tâm vô thường.

+ Quán thọ thị khổ.

+ Quán pháp vô ngã.

3. Hãy đọc đoạn kinh Chuyển Pháp Luân: “Này các tỳ-khưu, Giác đạo là gì?... Xa lánh ràng buộc, Giải thoát, an vui” (2 điểm).

“Này các tỳ-khưu, Giác đạo là gì? Chính là con đường, Đối diện khổ đau, Mà nhận thức được, Nguyên nhân sinh khổ, Vì muốn thoát khổ, Tìm ra nguyên nhân, Diệt trừ khổ đau. Do vậy nhận thức, Là điểm khởi đầu, Phát khởi tư duy, Ươm mầm trí tuệ, Soi sáng tất cả: Ngôn từ, hành động, Sinh kế, chuyên cần, Điều hợp chính đạo, Giúp cho hành giả, Xa lánh ràng buộc, Giải thoát, an vui”.

4. Đọc âm giới thứ sáu của Sa-di-ni (Bất trước hương hoa anh lạc giới? (2 điểm)

Sa-di-ni giới bất đắc trì hương hoa tự huân sức; y bị, lý lữ, bất đắc ngũ sắc; bất đắc dĩ chúng bảo tự anh lạc; bất đắc trước cầm tú lãng la ý học. Bất đắc ý thị. Đương trước thô phục, thanh hắc mộc lan, cập nê hoàn lý y, đê đầu nhi hành. Dục trừ lục suy, dĩ giới vi hương, cầu tụng thâm pháp dĩ vi chơn bảo, tam thập nhị tướng dĩ vi anh lạc, đắc thực chúng hảo dĩ vi bị phục. Nguyện lục thần thông vô ngại, lục độ đạo nhân, thị vi Sa-di-ni giới dã.

5. Đọc bài kệ chú sáu khẩu? (2 điểm)

Âm: Sáu khẩu liên tâm tịnh
Vấn thủy bách hoa hương
Tam nghiệp hằng thanh tịnh
Đồng Phật vãng Tây phương.

(Nghĩa: Sức miệng lòng sạch luôn
Nước (nơi) miệng thơm hơi hoa
Ba nghiệp thường trong sạch.
Cùng Phật về Tây phương).

Án hám, án hãm xóa ha./.

ĐỀ 19

1. Đức Phật thuyết pháp độ mẫu thân ở đâu, khi nào? (2 điểm)

Đức Phật thuyết pháp độ mẫu thân là hoàng hậu Ma-gia tại cung trời Đao Lợi vào mùa an cư Kiết hạ thứ 7.

2. Ngũ âm xí thanh khổ là gì? (2 điểm)

Ngũ âm đó là: Sắc, thọ, tưởng, hành, thức hợp lại hình thành con người; nếu nó không điều hòa hợp nhất được với nhau, có sự hung thịnh của một trong năm âm sẽ dẫn đến khổ đau.

3. Hãy đọc đoạn kinh Chuyển Pháp Luân: “Này các tỳ-khuru, Có bốn Sự Thật... Tham lam bán vú, Năm uẩn là khổ” (2 điểm).

“Này các tỳ-khuru, Có bốn Sự Thật, Người tu phải thấy: Sự thật về khổ, Nguyên nhân sinh khổ, Sự thật hết khổ, Con đường thoát khổ. Bốn Sự Thật ấy, Mâu nhiệm vô cùng, Gọi Tứ Diệu đế. Này các tỳ-khuru, Sự Thật thứ nhất, Là hiện tượng khổ: Sinh, già, bệnh, chết, Buồn giận, ghen tức, Lo lắng, sợ hãi, Thất vọng, khổ não, Chia cách người thân, Chung đụng kẻ ghét, Tham lam bán vú, Năm uẩn là khổ”.

4. Tụng âm giới thứ mười của Sa-di-ni (Bất phi thời thực giới)? (2 điểm)

Sa-di-ni giới thực bất thất thời. Thường dĩ thời thực, bất đắc thất độ. Quá nhật trung hậu, bất đắc phục thực. Tuy hữu cam mỹ vô cực chi vị, chung bất phục thực, diệc bất giáo nhân phạm, tâm diệc bất niệm. Giả sử vô thượng tự nhiên thực lai, diệc bất đắc thực dã. Nhược trưởng giả, quốc vương quá nhật trung hậu, thí diệc bất thực, chung tử bất phạm. Thường tư thiên định; nhất thiết ẩm thực, tuy hữu sở thực, tài tự chi mạng. Dục linh nhất thiết giải thâm viễn nguyện, đắc thập chủng lực dĩ vi ẩm thực, thị vi Sa-di-ni giới dã.

5. Nói tóm lược oai nghi vào tự viện? (2 điểm)

- Đến chùa tháp nên chọn lối vào bên trái hoặc bên phải, không đi lối chính giữa, không vô cớ dạo chơi, không khạc nhổ hay dựng nón, gậy vào tường điện, tháp.
- Đi nhiều chùa, tháp phải giữ chánh niệm, nhớ biết số vòng đã đi./.

ĐỀ 20

1. Đại đệ tử nào là người vắng mặt trong ngày đức Phật nhập niết bàn? (2 điểm)

Vị đại đệ tử vắng mặt trong ngày đức Phật nhập niết bàn là trưởng lão Ma-ha Ca-diếp, vì đi thuyết pháp ở xa không về kịp.

2. Tập đế là gì? (2 điểm)

Tập đế là sự thật hay chân lý về sự sinh khởi và nguyên nhân các nỗi khổ và niềm đau của con người ở cõi đời này. Sở dĩ chúng sanh bị sanh tử luân hồi, chịu nhiều thống khổ là do tham ái, do phiền não làm não loạn thân tâm.

3. Hãy đọc đoạn kinh Chuyển Pháp Luân: “Sự Thật thứ hai, Nguyên nhân sinh khổ... Sẽ sớm đạt được, Niết-bàn, giải thoát” (2 điểm).

“Sự Thật thứ hai, Nguyên nhân sinh khổ: Vì tâm mê muội, Không thấy, không biết, Bản chất thân tâm, Cội nguồn sự sống, Nên bị ngọn lửa, Tham đắm, giận hờn, Ghen tức, sầu não, Lo lắng, sợ hãi, Thất vọng, buồn chán, Đốt cháy hành hạ. Sự Thật thứ ba, Chấm dứt khổ đau: Nhờ có tuệ giác, Thấy rõ, biết rõ, Sự Thật bản thân, Và về cuộc đời, Sầu não tan biến, Phát sinh hỷ lạc. Sự Thật thứ tư, Con đường thoát khổ: Gồm tám chi phần, Như Lai đã dạy, Nhớ kỹ thực hành, Trong mọi thời gian, Và bốn Sự Thật, Cần phải thấu hiểu, Siêng năng thực hành, Sẽ sớm đạt được, Niết-bàn, giải thoát”.

4. Tụng âm giới thứ tám của Sa-di-ni (giới bắt ca vũ âm nhạc giới)? (2 điểm)

Sa-di-ni giới bắt đặc thỉnh ca vũ âm nhạc thanh, phách thủ, cổ tiết. Bất đắc tự vi, diệc bất giáo nhân. Thường tự tu thân, thuận hành chánh pháp, bất vi tà hạnh. Nhất tâm qui Phật, tụng kinh hành chánh, dĩ vi pháp lạc, bất vi tục lạc. Thỉnh kinh tư duy, thâm nhập đại nghĩa. Tự bất hữu tật, bất đắc thừa xa mã tượng. Đương niệm khinh cử, bát bất tự nghị thân thông chi đạt, dĩ vi xa thừa độ thoát bát nạn, thị vi Sa-di-ni giới dã.

5. Khi lên chánh điện nên quán tưởng gì? (2 điểm)

Lúc lên chánh điện, chúng ta nên quán tưởng thầm đọc bài kệ chú “Đăng đạo tràng”.

Âm: Nhược đắc kiến Phật
Đương nguyện chúng sanh
Đắc vô ngại nhãn
Kiến nhất thiết Phật

*(Nghĩa: Được nhìn thấy Phật
Nên nguyện chúng sanh
Được mắt vô ngại
Thấy tất cả Phật).*

Án a mật lật đế hồng phẩn tra./.